

Một số cách thức tổ chức dạy học trải nghiệm trong phân môn Địa lí trung học cơ sở

Trần Thị Hà*

*Trường THCS Hoa Quảng, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
Received: 25/11/2024; Accepted: 3/12/2024; Published: 10/12/2024

Abstract: Based on the analysis of concepts and characteristics of experiential teaching, the article focuses on researching some ways to organize experiential teaching in the subject of Geography at the secondary level.

Keywords: Experiential teaching, Geography, Secondary school.

1. Đặt vấn đề

Dạy học trải nghiệm (DHTN) được biết đến với tư cách là một quan điểm giáo dục do David Kolb (1939) đề xuất. Năm 1984, ông xuất bản mô hình học tập trải nghiệm (HTTN), gây sự chú ý cũng như tạo thêm nhiều cảm hứng cho nhiều nhà nghiên cứu. Hiện nay, theo Hiệp hội Giáo dục trải nghiệm (TN) quốc tế thì DHTN là một phạm trù bao hàm nhiều phương pháp trong đó người dạy khuyến khích người học tham gia TN thực tế. Ở nước ta, dạy học gắn với thực tế, tăng cường TN được quan tâm khá sớm, qua các tư tưởng “*học đi đôi với hành*”, “*lí thuyết gắn liền thực tiễn*”. Nhằm hiện thực hoá quyết tâm đổi mới giáo dục, các nhà giáo dục đang nỗ lực tìm những biện pháp cụ thể để vận dụng DHTN hiệu quả ở từng cấp học, môn học. Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Lịch sử và Địa lí cấp trung học cơ sở (THCS) nhất là phân môn Địa lí với nhiều nội dung gắn liền với thực tiễn cuộc sống nên rất phù hợp để tiến hành DHTN. Tuy nhiên, việc thực hiện DHTN chưa thực sự hiệu quả, nên học sinh (HS) chưa HS thực sự được “TN”. Bài viết tập trung nghiên cứu một số cách thức tổ chức DHTN trong phân môn Địa lí cấp THCS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm

- Theo tác giả Phan Trọng Ngọ, Lê Minh Nguyệt: “Có hai cách (mức độ) tiếp cận về học TN: Học bằng (qua) TN và học TN.

- Học bằng (qua) TN: Học TN theo nghĩa học qua (bằng) TN (learning through experience), là quá trình người học đạt được kiến thức, thái độ hay kỹ năng nhất định, thông qua TN (thông qua kinh nghiệm).

- Học TN: Học TN cũng có thể được triển khai ở mức xác định hơn, dựa theo quan điểm của J.Dewey

về kinh nghiệm, là người học học cách tổ chức các hành động kinh nghiệm; học cách tổ chức, cấu trúc lại các kinh nghiệm đã có; hình thành các kinh nghiệm mới, tích hợp chúng thành hệ thống kinh nghiệm của cá nhân” [1].

- HTTN là một mô hình nổi tiếng trong giáo dục. Theo lý thuyết HTTN của Kolb thì HTTN được định nghĩa như sau: HTTN là một quá trình trong đó kiến thức được tạo ra thông qua việc chuyển đổi kinh nghiệm, kết quả tri thức thu được từ sự kết hợp nắm bắt và biến đổi kinh nghiệm [2].

Như vậy, DHTN cách thức dạy học có ưu thế khuyến khích người học tham gia các hoạt động khám phá thực tế để có thể đánh giá vấn đề và đưa ra kết luận. Bản chất của hoạt động này là vận dụng nội dung môn học để giải quyết các vấn đề khác nhau trong cuộc sống. HS được chủ động tham gia, TN những vấn đề lí thuyết để tạo ra các sản phẩm. Có thể nói TN là cầu nối hữu hiệu giữa lí thuyết được giảng dạy và thực tiễn cuộc sống.

2.2. Đặc điểm của DHTN

DHTN có những điểm đặc trưng cơ bản như sau:

- Mỗi HS có những kinh nghiệm nhất định được tích lũy trong cuộc sống. DHTN cần căn cứ vào những kinh nghiệm sẵn có của HS để tổ chức các hoạt động phù hợp, tạo điều kiện để HS được TN, đúc kết và vận dụng vào các tình huống mới.

- Người dạy xây dựng môi trường TN tích cực, HS phải được tham gia trực tiếp, chủ động vào quá trình TN.

- DHTN được thực hiện khi HS thực sự được trao niềm tin để tham gia vào các thử thách, giúp HS thấy thoải mái, có động lực và mang lại kinh nghiệm tích cực. Người dạy giữ vai trò tạo niềm tin, định hướng để tiếp tục duy trì niềm đam mê khám phá, rút ra được tri thức đúng đắn, cần thiết cho HS.

- Các hoạt động TN gắn với những tình huống, vấn đề thực tế, ... giúp HS huy động những kinh nghiệm sẵn có để giải quyết. Từ đó, dạy học trở nên gần gũi, thiết thực hơn, tạo điều kiện cho HS thích nghi với thế giới.

- DHTN diễn ra ở nhiều không gian khác nhau và rất cần sự chia sẻ, hỗ trợ không chỉ của người dạy mà tất cả các bên liên quan từ gia đình, các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp, ...

- DHTN đặt HS vào những tình huống chứa đựng mâu thuẫn để HS tự tìm phương án giải quyết. Quá trình này tạo cơ hội để HS phát triển tư duy sáng tạo.

2.3. Vai trò của DHTN

- Góp phần phát triển phẩm chất cho người học thông qua việc tạo cơ hội cho người học cảm nhận trực tiếp, đa giác quan từ TN; Bồi dưỡng tình cảm, thái độ tích cực; Có trách nhiệm với việc học, với trường lớp, gia đình và cộng đồng.

- Góp phần phát triển các năng lực chung cho người học: Tự phát hiện và giải quyết vấn đề một cách độc lập, chủ động, sáng tạo; Hợp tác và chia sẻ; Sử dụng phối hợp các năng lực tính toán, thẩm mỹ, âm nhạc, công nghệ, ngôn ngữ, thể chất để tham gia vào TN.

- Góp phần phát triển năng lực khoa học cho người học: Khái quát hoá kiến thức khoa học; Rèn luyện kỹ năng sử dụng các phương tiện, công cụ gắn với từng lĩnh vực cụ thể; Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề trong bối cảnh có ý nghĩa.

2.4. Một số cách thức tổ chức DHTN trong chương trình Địa lí THCS

2.4.1. TN thông qua hoạt động đóng vai và sân khấu hóa các nội dung dạy học

Đóng vai và sân khấu hoá là hình thức tổ chức cho HS TN bằng cách đặt mình vào các nhân vật và những bối cảnh thực tế. HS có thể thoải mái trình bày, đưa ra ý tưởng tranh luận, kiến tạo tri thức, hình thành kỹ năng và thái độ thông qua quá trình nghiên cứu, hoá thân vào nhân vật.

Kiến thức Địa lí có những đặc trưng riêng biệt, thiên về thể hiện đặc điểm, không có sự kiện, nhân vật, kịch tính... Vậy nên, để có thể tổ chức hình thức dạy học này đòi hỏi rất nhiều sự tinh tế, sáng tạo của giáo viên (GV) và HS. Qua thực tế thực hiện và đã có những kết quả bước đầu, tôi xin đưa ra một số gợi ý:

- Nên lựa chọn hài kịch hoặc ca múa nhạc. Đây là những loại hình dễ biểu diễn, gần gũi với đời sống giới trẻ, không kén khán giả, có sức thu hút cao.

- Có thể lựa chọn một số mảng nội dung sau:

+ Kỹ năng ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu (Tất cả các khối lớp).

+ Thiên nhiên, kinh tế - xã hội các châu lục (Khối 7).

+ Vấn đề bảo vệ môi trường tự nhiên ở Việt Nam (Khối 8).

- Trong một tiết học, có thể áp dụng ở 3 hoạt động: mở đầu, luyện tập và vận dụng. Ở quy mô lớn hơn GV có thể cho HS biểu diễn trong các buổi sinh hoạt CLB, ngoại khóa.

- Với những kịch bản phục vụ cho các hoạt động dạy học ở một nội dung bài dạy thời lượng giới hạn tầm 5-10 phút, những kịch bản tái hiện cả một chương hoặc thu tóm nội dung nhiều bài học, thời lượng có thể lên đến 20-30 phút thậm chí dành hẳn một tiết học hoặc cho HS biểu diễn trong các chương trình ngoại khóa.

- Nên cho HS tự thực hiện để phát huy tối đa sự sáng tạo, năng khiếu cá nhân và kỹ năng tổ chức. Tất nhiên, GV cũng cần có sự giám sát và định hướng để các em thực hiện đúng mục tiêu.

Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Sau khi học và tìm hiểu về Vòng tuần hoàn lớn của nước trong chương trình lớp 6, GV có thể tổ chức cho HS TN thông qua hình thức sau: Hãy đóng vai là hạt mưa rồi viết một câu chuyện kể về hành trình của mình từ lúc hình thành, di chuyển qua nhiều địa điểm cho đến cuối cùng là trở về đại dương.

Ví dụ 2: Xây dựng một vở kịch thể hiện thực trạng tài nguyên, môi trường Việt Nam và giải pháp ứng phó (Địa lí 8).

Qua những tiết học TN thú vị này, tôi thấy được khả năng sáng tạo vô biên, nhận diện được những năng khiếu cá nhân cũng như đánh giá lại một lần nữa việc tiếp nhận và xử lý kiến thức của HS. Đây thực sự là những tiết học vui vẻ và là những kỉ niệm đáng nhớ của cả người dạy và người học.

2.4.2. Trải nghiệm thông qua trò chơi (TC)

TC là một phương pháp khá phổ biến được sử dụng trong lớp học hiện nay do hiệu quả mà nó mang lại. Nhiều nghiên cứu cho thấy người học sẽ tiếp thu bài học hiệu quả hơn khi được thực hiện trong môi trường thư giãn, vui vẻ. Thông qua TC, HS biết cách phân tích, khái quát các kiến thức một cách thoải mái và thú vị hơn. Điều này giúp HS có ấn tượng mạnh mẽ và ghi nhớ thông tin lâu hơn.

Để tổ chức TC, GV cần thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1: Giới thiệu tên và mục đích TC

Bước 2: Hướng dẫn HS tham gia TC

Bước 3: Thực hiện TC

Bước 4: Nhận xét sau TC

Khi áp dụng phương pháp này cần lưu ý một số điểm sau:

- Mục đích của TC phải thể hiện được mục tiêu của bài học.
- Hình thức chơi đa dạng, phối hợp các hoạt động trí tuệ với vận động tay chân.
- Luật chơi nên đơn giản để HS dễ hiểu, dễ thực hiện.
- Các dụng cụ chơi cần đơn giản, dễ làm hoặc dễ tìm kiếm.
- Tổ chức chơi vào thời gian thích hợp của bài học để HS vừa hứng thú với giờ học, vừa có thể nắm bắt được kiến thức một cách tập trung.

Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Khi tổ chức hoạt động luyện tập cho bài Các dạng địa hình chính và khoáng sản trên Trái Đất (Địa lí 6) GV có thể tổ chức TC Tôi là ai, cho HS xác định tên các dạng địa hình và khoáng sản chính bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

1. Tôi là dạng địa hình nhô cao rõ rệt trên bề mặt đất, độ cao trên 500m so với mực nước biển.
2. Tôi là khoáng sản phi kim loại, nguyên liệu để sản xuất xi măng.
3. Tôi là dạng địa hình có bề mặt tương đối bằng phẳng hoặc hơi gợn sóng, độ cao trên 500m so với mực nước biển.
4. Tôi là một loại khoáng sản được dùng làm trang sức, rất quý và đắt tiền.
5. Tôi là dạng địa hình nhô cao so với xung quanh, đỉnh tròn và sườn thoải.
6. Tôi là dãy núi đồ sộ, có đỉnh Everest cao nhất thế giới.
7. Tôi là dạng địa hình thấp, bề mặt khá bằng phẳng hoặc hơi gợn sóng.
8. Tôi là tên một đồng bằng nằm ở phía Bắc và lớn thứ hai ở Việt Nam.

Ví dụ 2: Khi tổ chức dạy học nội dung xác định phương hướng và khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ (Địa lí 6), GV có thể tổ chức TC truy tìm kho báu. HS làm việc cá nhân hoặc nhóm theo gợi ý để tìm ra chính xác vị trí kho báu.

2.4.3. TN qua dạy học dự án

Dạy học dự án là một hình thức dạy học, trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Nhiệm vụ này được HS thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập. Làm việc nhóm là hình thức cơ bản của dạy học dự án.

Bài học thiết kế theo dự án chứa đựng nhiều kỹ thuật dạy học khác nhau, có thể lôi cuốn được mọi đối tượng HS. Chủ đề của dự án xuất phát từ những tình huống của thực tiễn xã hội. Sản phẩm của dự án có thể là một bài báo cáo, có thể là một ấn phẩm, một vở kịch, có thể là một bộ phim... tùy khả năng sáng tạo của HS.

Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Sau khi kết thúc chương I- Trái Đất (Địa lí 6), HS thực hiện dự án: “*Vũ trụ trong mắt em*”. Đây là một dự án kiến tạo với sản phẩm là các mô hình động liên quan đến Trái Đất và Vũ trụ.

Ví dụ 2: Ở khối 8, HS thực hiện các dự án:

Dự án “*Biến đổi khí hậu*”. Đây là một dự án tìm hiểu, kiến tạo với sản phẩm yêu cầu là một bài thuyết trình truyền cảm hứng.

Dự án “*Nâng cao nhận thức của người dân về tiềm năng du lịch biển Diễn Thành - Diễn Châu - Nghệ An*”. Đây là một dự án TN nghiên cứu nhằm góp phần quảng bá du lịch huyện Diễn Châu với sản phẩm là một trang facebook.

Khi được giao, phần lớn HS đều hào hứng với nhiệm vụ, tích cực thực hiện và cho ra nhiều sản phẩm có chất lượng cao, thể hiện được tầm tư duy cũng như khả năng sáng tạo của mình.

3. Kết luận

Trong bối cảnh đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông hiện nay, các môn học và phân môn Địa lí cấp THCS nói riêng cần áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của HS, trong đó GV đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập. Việc tổ chức DHTN đã khơi gợi được lòng đam mê địa lí cũng như khả năng tự tìm tòi, sáng tạo và ứng dụng vào thực tiễn của HS, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học phân môn Địa lí cấp THCS.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phan Trọng Ngo, Lê Minh Nguyệt (2017), Kinh nghiệm và học TN trong dạy học, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 146, tháng 11/2017, tr.8-13.
- [2]. Nguyễn Thị Thùy Trang (2019), Quy trình thiết kế và tổ chức DHTN trong môn Hóa học THPT, *Tạp chí Khoa học – Đại học Huế: Xã hội Nhân văn*, Tập 128, Số 6A, 2019, Tr. 29-41.
- [3]. Nguyễn Hoàng Đoàn Huy, Bùi Thanh Diệu, (2017), Định hướng vận dụng lí thuyết HTTN vào dạy các môn khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Vol 62, Issue 1A, tr. 39 - 47.